

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày: 15-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Minh

2/ Bà Trần Thị Đổi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Mãi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Trương Thanh T; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 15/10/1985; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ A, Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trương Văn M, sinh năm 1948 (chết) và bà Cù Thị T1, sinh năm 1953 (chết). Có 04 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1983; Có vợ là Hoàng Thị Mỹ C, sinh năm 1987 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án và tiền sự: Không có. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/9/2025 đến nay tại xã T, tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Lê Thị Bích T2, sinh năm 1994; (chết)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông Lê Văn O, sinh năm 1967; (cha của bị hại)

2. Bà Võ Thị M1, sinh năm 1967; (mẹ của bị hại)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hữu Thanh V, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp B, xã C, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

3. Ông Lê Hữu Thanh V, sinh năm 1985; (chồng của bị hại)

4. Cháu Lê Hữu Đăng T3, sinh năm 2018; (con ruột bị hại)

5. Cháu Lê Hữu Đăng K, sinh năm 2016; (con ruột bị hại)

Người đại diện theo pháp luật của cháu T3, cháu K: Ông Lê Hữu Thanh V, sinh năm 1985; Cùng địa chỉ: Ấp B, xã C, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH X; Địa chỉ: A, KDC A, phường T, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Đ – Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Mai Anh T4, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số A, phường L, tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa ngày 12/01/2026, vắng mặt tại phiên tòa ngày 15/01/2026).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 06/5/2025, Trương Thanh T, có giấy phép lái xe hạng FC, có giá trị đến ngày 26/10/2026, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 60C-368.27 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 60R-021.60 lưu thông trên đường số A, Khu công nghiệp T theo hướng từ cầu T về Đường T. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp B, xã Đ, tỉnh Tây Ninh, T điều khiển xe đỗ trên mặt đường, bên lề phải theo hướng di chuyển, bánh xe gần nhất của xe ô tô đầu kéo biển số 60C-368.27 cách lề đường 0,25m và bánh xe gần nhất của sơ mi rơ móc biển số 60R-021.60 cách lề đường 0,46m, đồng thời cách nơi T đỗ xe 800m, gần cầu T có biển báo hiệu cấm đỗ xe, T ngồi trên xe, mở đèn khẩn cấp, vặn đề máy xe khởi động. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thị Bích T2 điều khiển xe mô tô biển số 63AB-104.37 lưu thông trên đường số A, Khu công nghiệp T theo hướng từ cầu T về Đường T, lưu thông đúng tuyến đến và chạm vào thanh chắn ngang, phía sau sơ mi rơ móc biển số 60R-021.60 dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả Lê Thị Bích T2 tử vong tại hiện trường.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe ô tô đầu kéo biển số 60C-368.27 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 60R-021.60; 01 xe mô tô biển số 63AB-104.37.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định như sau:

Các dấu viết, phương tiện còn nguyên vẹn ở hiện trường, trời mưa, mặt đường ướt, trên đường có đèn chiếu sáng. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có vạch sơn liên tục chia đường thành 02 chiều xe lưu thông riêng biệt, mỗi phần đường rộng 07m, cách hiện trường 800m có biển báo hiệu cấm đỗ xe.

Quá trình khám nghiệm chọn trụ điện số 3A nằm trong lề phải theo hướng từ khu công nghiệp T về đường T làm điểm mốc cố định và chọn lề đường bên

phải theo hướng từ khu công nghiệp T về đường T làm lề đường chuẩn để đo các dấu vết, phương tiện. Kết quả như sau:

Vị trí đánh số (1) là vị trí nạn nhân Lê Thị Bích T2, tử vong trong tư thế nằm ngửa trên mặt đường, đầu nạn nhân hướng vào lề đường chuẩn, đỉnh đầu nạn nhân đo vào lề chuẩn là 0,4m và đo đến mốc cố định là 9m, điểm giữa bàn chân bên trái đo vào lề chuẩn là 2,05m.

Vị trí đánh số (2) là các mảnh vụn không rõ hình dạng, kích thước, điểm giữa các mảnh vụn đo vào lề chuẩn là 2,66m, đo đến tâm bánh sau cùng, bên trái sơ mi rơ móc biển số 60R-021.60 là 1,5m.

Vị trí đánh số (3) là xe mô tô biển số 63AB-104.37 nằm ngã sang trái trên đường, dưới gầm sơ mi rơ móc biển số 60R-021.60, đầu xe hướng ra giữa đường, đuôi xe hướng vào lề chuẩn, tâm trục bánh xe trước đo vào lề chuẩn là 2,6m, tâm trục bánh xe sau đo vào lề chuẩn là 1,5m và đo đến đầu nạn nhân Lê Thị Bích T2 là 2,16m.

Vị trí đánh số (4) là xe ô tô đầu kéo biển số 60C-368.27 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 60R-021.60 đang đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng về đường tỉnh 825, tâm trục bánh xe trước bên phải của xe ô tô đầu kéo đo vào lề chuẩn là 0,25m, tâm trục bánh xe sau bên phải của sơ mi rơ móc đo vào lề chuẩn là 0,46m và đo đến đầu nạn nhân Lê Thị Bích T2 là 2,16m.

Kết quả khám phương tiện ghi nhận như sau:

Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 60C-368.27 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 60R-021.60: Đang ở trạng thái đỗ xe; thanh chắn ngang, phần dưới phía sau sơ mi rơ móc cong vào trong, bề mặt có nhiều vị trí bị ma sát, tróc sơn.

Đối với xe mô tô biển số 63AB-104.37: phần đầu xe bị bể vụn, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu trước vỡ vụn; đồng hồ báo tốc độ xe vỡ vụn; đầu chắn bùn trước bị bể.

Tại Kết luận giám định tử thi số 94/KLGĐTT-TTPY ngày 02/6/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh L đối với Lê Thị Bích T2, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Đầu, mặt biến dạng. Rách da gò má phải. Sây sát da cằm, môi trên và đập hai môi. Bầm tím mắt phải. Gãy xương hàm trên.

+ Sây sát bầm da ngực, bụng. Sây sát da vai phải. Sây sát bầm da rải rác tay chân. Đập gãy hõ ngón 4 bàn tay phải.

+ Đập rách da vùng trán phải phức tạp, lộ xương. Bầm tụ máu dưới da đầu vùng trán. Vỡ lún xương hộp sọ vùng trán phức tạp, lộ tổ chức não đập.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Không.

- Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Lê Thị Bích T2 sinh năm 1994 tử vong do chấn thương sọ não nặng.

- Kết luận khác: Không.”

Tại Kết luận giám định độc chất số 973/1374-1375/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 29/5/2025 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với mẫu máu của Lê Thị Bích T2, kết luận: “Mẫu máu: Không tìm thấy cồn và các chất ma túy, gây nghiện.”

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 06/5/2025 của Bệnh viện Đ1 xác định Trương Thanh T có định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 13mg/dL (trong giá trị tham chiếu 0-50), âm tính với chất ma túy trong nước tiểu.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSKV3 ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh truy tố bị cáo Trương Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có khiếu nại đối với kết luận giám định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm đến 04 năm.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp do đó không đề cập xem xét.

- Về phân trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của bị hại Lê Thị Bích T2 đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại là 70.000.000 đồng của bị cáo Trương Thanh T. Ngoài ra, đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu gì thêm về phân trách nhiệm dân sự, do đó không đề cập xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai và hối hận với hành vi phạm tội của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội làm việc để nuôi con và chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét thấy trong giai đoạn điều tra đã thể hiện đầy đủ lời khai và ý kiến của đương sự này nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại đường số A, Khu công nghiệp T thuộc ấp B, xã Đ, tỉnh Tây Ninh, Trương Thanh T có giấy phép lái xe hạng FC, có giá trị đến ngày 26/10/2026, đồ xe ô tô đầu kéo biển số 60C-368.27 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 60R-021.60 trên đoạn đường có biển báo hiệu cấm đồ xe, bánh xe gắn nhất của sơ mi rơ móc cách lề đường bên phải 0,46m, chiếm một phần đường xe chạy, dẫn đến xe mô tô biển số 63AB-104.37 do Lê Thị Bích T2 điều khiển lưu thông đúng tuyến va chạm vào phía sau sơ mi rơ móc biển số 60R-021.60 gây tai nạn giao thông. Hậu quả Lê Thị Bích T2 tử vong tại hiện trường. Hành vi nêu trên của Trương Thanh T vi phạm khoản 28 Điều 9. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng nói chung vào an toàn giao thông nói riêng được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân dẫn đến vụ án do bị cáo không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm cho Lê Thị Bích T2 tử vong, gây đau thương cho gia đình nạn nhân, đồng thời gây mất trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Xét, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá

trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại và tổn thất tinh thần cho người đại diện theo pháp luật của bị hại Lê Thị Bích T2 với số tiền 70.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, người đại diện theo pháp luật của bị hại Lê Thị Bích T2 tự nguyện có đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trương Thanh T, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi 03 con nhỏ dưới 18 tuổi đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo. Xét thấy: bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã thực sự ăn năn hối cải, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NĐ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp, nên không đề cập xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của bị hại Lê Thị Bích T2 đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại là 70.000.000 đồng của Trương Thanh T. Ngoài ra, đại diện theo pháp luật của bị hại Lê Thị Bích T2 không yêu cầu gì thêm về phân trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/01/2026).

Giao bị cáo Trương Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 3 – Tây Ninh;
- CQCSĐT CA tỉnh Tây Ninh;
- THADS và THAHS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Tân An, tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; NĐDHP của bị hại.
- Lưu hồ sơ; VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Lin - Trần Thị Đới

Lê Thị Thùy Trang